TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 330/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 277/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố 74, phường H, Thành phố H;

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố 74, phường H, Thành phố H.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Văn P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46 (2010), quyển số 02/2009 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận C, Thành phố H cấp ngày 08 tháng 3 năm 2010 hết hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Văn P có 01 con chung là Huỳnh Minh P, sinh ngày 30/01/2011. Giao con chung là trẻ Huỳnh Minh P cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành, ông Huỳnh Văn P cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng; thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02/2026, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Huỳnh Văn P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, ông Huỳnh Văn P chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Văn P cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Văn P phải chịu (bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu án phí thay cho ông Huỳnh Văn P), được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0010744 ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị L được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Huỳnh Văn P phải nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 7;
- Phòng THA DS Khu vực 7;
- UBND T, Quận C;
- Lưu: VP, hồ sơ (Tú).

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám